

# DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SINH KẾ NGƯỜI DÂN CÔN SƠN

NHÓM TÁC GIẢ\*

MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU NÀY LÀ PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA HÌNH THỨC DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ĐẾN SINH KẾ CỦA NÔNG HỘ Ở CÔN SƠN. KẾT QUẢ CHO THẤY, DU LỊCH PHÁT TRIỂN MANG LẠI RẤT NHIỀU LỢI ÍCH CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH Ở ĐÂY NHƯ TĂNG THÊM THU NHẬP, GIÚP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VÀ ỔN ĐỊNH SINH KẾ; ĐƯỢC THAM GIA TẬP HUẤN VỀ KIẾN THỨC DU LỊCH; NHẬN ĐƯỢC SỰ HỖ TRỢ TỪ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG; CÓ THÊM NHIỀU VIỆC LÀM...



## → Hoạt động du lịch cộng đồng tại Côn Sơn

Trước khi tham gia hoạt động kinh doanh du lịch, sinh kế của hầu hết hộ gia đình tại Côn Sơn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là vườn cây ăn trái, nuôi cá... Gần đây, Côn Sơn thu hút số lượng lớn du khách đến thưởng ngoạn, từ việc chỉ thu hút khoảng 7.000 du khách trong năm 2017 đến cuối năm 2019 đã tăng lên đến 54.000 lượt khách. Vì thế, nhiều hộ gia đình đã và đang chuyển dần từ hoạt động kinh tế thuần nông sang phát triển nông nghiệp kết hợp du lịch hay còn gọi là du lịch nông nghiệp trong vài năm gần đây. Theo thông tin của Tổ hợp tác du lịch Côn Sơn, năm 2015 chỉ có 12 hộ gia đình tham gia cung cấp dịch vụ, sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác vườn cây ăn trái, ao cá... Đến nay, có gần 50 hộ thành viên tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch, kể cả hoạt động đưa đón khách.

Theo số liệu thống kê từ Phòng Văn hóa thông tin quận Bình Thủy, hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phát triển khá mạnh trong 2 - 3 năm gần đây do có nhiều du khách đến thông qua các kênh truyền thông đa dạng, điển hình là mạng xã hội. Cụ thể, trong thời điểm mới bắt đầu hoạt động (tháng 9/2015), tổ hợp tác du lịch cộng đồng chỉ có 12 hộ thành viên và doanh thu hàng tháng chỉ ở mức 30 triệu đồng; tuy nhiên sau 2 năm hoạt động (năm 2017) thì doanh thu hàng tháng đạt gần 200 triệu đồng. Sự phát triển quá nhanh đã dẫn đến tình trạng quá tải (về sức chứa) đối với một số nhà vườn cũng như phát sinh những vấn đề cạnh tranh trong cộng đồng.

Sau đây là một số đặc điểm sinh kế của hộ tham gia mô hình du lịch cộng đồng:

**Về giới tính**, nam chiếm 33,3% và nữ chiếm tỷ lệ cao hơn rất nhiều là 66,7%, do kinh doanh du lịch là hoạt động phù hợp với nữ hơn, và đa phần các hoạt động của du lịch Côn Sơn chủ yếu là tham quan, trải nghiệm, ăn uống.

**Về độ tuổi**, chiếm 53,3% là độ tuổi từ 40 đến 50 vì họ có đủ năng lực để quản lý kinh doanh, khả năng học hỏi phát triển hoạt động du lịch.

**Về trình độ học vấn**, các đáp viên có trình độ từ lớp 6 đến lớp 9 chiếm tỷ lệ cao nhất với 60% trong tổng 15 đáp viên được phỏng vấn. Nhìn chung, nguồn nhân lực hoạt động du lịch tại Côn Sơn chưa có nhiều kiến thức về chuyên môn, tri thức tiến bộ để phát triển du lịch địa phương.

**Về số năm kinh nghiệm**, phần lớn các hộ có số năm kinh nghiệm làm du lịch từ 1 - 2 năm (có 10 đáp viên, chiếm 66,6%), dù khoảng thời gian không dài nhưng

cũng đã tích lũy vốn kinh nghiệm trong nghề. Trong đó, có 3 hộ mới được đưa vào thử nghiệm mô hình du lịch cộng đồng này, chưa được xác nhận của chính quyền địa phương.

**Về thu nhập**, mức thu nhập từ 10 đến 15 triệu đồng chiếm 53,3%. Chiếm tỷ lệ cao thứ 2 là mức thu nhập từ 5 đến 10 triệu đồng, chiếm 40%.

Lý do chính để các hộ gia đình ở Côn Sơn tham gia vào hoạt động du lịch là do nghề này thu được lợi nhuận cao, nâng cao thu nhập. Kết quả khảo sát cho thấy, 100% các hộ được khảo sát đều trả lời thu nhập của gia đình tăng lên khi họ tham gia vào hoạt động du lịch. Tuy nhiên, tham gia kinh doanh du lịch không phải là hoạt động mang lại nguồn thu nhập chính cho hộ gia đình.

### Các hoạt động phục vụ du lịch

Hoạt động du lịch được đa số các hộ tham gia là bán quà lưu niệm, hàng thủ công hay đặc sản địa phương cho du khách mang về, chiếm tỷ lệ 73,3% (trái cây, thủy sản, nón lá, rổ, các loại bánh, chuối ngào...). Hai hoạt động chiếm tỷ lệ cao tiếp theo là phục vụ du khách tham quan tại vườn du lịch và phục vụ dịch vụ ăn uống, đều chiếm tỷ lệ 60%. Ngoài ra, còn có hoạt động phục vụ các dịch vụ vui chơi giải trí, chiếm tỷ lệ 33,3%, như tát mương, hái rau, chèo xuồng, bắt cá, trải nghiệm làm bánh dân gian. Có 26,7% hộ phục vụ khách nghỉ qua đêm, chủ yếu là khách Tây. Hai hoạt động du lịch khác, chiếm 13,3% là tham quan vườn cò và làng cá bè. Có 1 hộ cung ứng hoạt động vận chuyển khách du lịch...

### Tác động của du lịch cộng đồng đối với sinh kế hộ gia đình

**Đánh giá mức độ thay đổi chất lượng cuộc sống**

Về mặt kinh tế, yếu tố “nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống” xếp hạng thứ nhất với điểm trung bình 4,40, cho thấy lợi ích mà các hộ nhận được là rất lớn, yếu tố này là quan trọng nhất khi du lịch

tác động đến sinh kế của hộ. Khi có sự tham gia vào hoạt động du lịch các hộ gia đình sẽ tăng thêm thu nhập, nhận thêm lợi nhuận và giúp cải thiện đời sống. Tiếp theo là yếu tố “Được tham gia tập huấn về kiến thức du lịch”, với 4,13 điểm trung bình và xếp hạng thứ 2, cho thấy tầm quan trọng của yếu tố này từ khi các hộ tham gia vào du lịch. Kế đến là yếu tố “Nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương”, “Tạo việc làm cho các thành viên gia đình”. Khi du lịch phát triển cũng như việc các ngành kinh tế khác phát triển sẽ tạo việc làm cho rất nhiều người. Về yếu tố “Có ý thức bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa” và yếu tố “Được học hỏi, giao lưu văn hóa với khách du lịch” cũng có điểm trung bình là 3,53, xếp hạng thứ 5 và thứ 6 trong mức độ thay đổi chất lượng cuộc sống của hộ. Người dân địa phương cũng sẽ có cơ hội trao đổi văn hóa với du khách, giúp cả hai bên có thể học hỏi, tích lũy thêm nhiều kiến thức hơn.

Yếu tố “Gắn kết hơn với các hộ xung quanh” có hạng thứ 7 và yếu tố “Cơ sở hạ tầng địa phương tốt hơn” có hạng thứ 8, đều có điểm trung bình là 3,47. Cho thấy rằng, du lịch không tác động nhiều đến cơ sở hạ tầng của địa phương, vẫn giữ được nét hoang sơ vốn có của cồn, vì nhu cầu của du khách là trải nghiệm những gì chân thật nhất của đời sống người nông dân Nam Bộ nên không cần nâng cấp gì nhiều. Vấn đề gắn kết giữa các hộ vẫn chưa thật chặt chẽ từ khi tham gia vào hoạt động du lịch. Các yếu tố còn lại được đánh giá thấp hơn, tuy nhiên cũng được xem là quan trọng đối với lợi ích hộ.

**Những thay đổi sinh kế khi tham gia làm du lịch cộng đồng**

**Tài chính:** Về nguồn lực “thu nhập của hộ”, tất cả các hộ được khảo sát đều trả lời là thu nhập tăng. Có thể thấy du lịch đã góp phần tác động tích cực đến sinh kế của hộ, cụ thể là trực tiếp đến mặt tài chính.

**Nguồn lực xã hội:** Yếu tố “Tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội” có 6,7% hộ cho rằng giảm, 53,3% không thay đổi và 40% tăng, cho thấy du lịch có tác động mạnh mẽ đến vấn đề tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội của các hộ làm du lịch. Về yếu tố “Gắn kết với các hộ xung quanh”, có 40% cho rằng giảm, 26,7% cho rằng không thay đổi, còn lại 33,3% tăng. Du lịch không giúp cho các hộ gắn kết hơn và ngược lại có thể làm giảm sự đoàn kết vì hoạt động du lịch diễn ra không đồng đều, một số hộ được đón khách và một số thì không; vì một số hộ không có thời gian đầu tư vào du lịch hay điều kiện không gian mặt bằng không cho phép họ mở rộng quy mô nhà vườn của mình, hoặc có thể là do ý muốn của khách không thích những nhà vườn có vị trí xa, điều đó gây ra sự phân biệt giữa các hộ làm du lịch.

**Nguồn nhân lực:** Về “Số thành viên tham gia kinh doanh du lịch”, có 6,7% giảm, 66,7% không thay đổi và 26,7% tăng, cho thấy đa số số thành viên tham gia kinh doanh du lịch của các hộ vẫn ổn định. Du lịch không làm tác động nhiều đến các thành viên tham gia. Có thể lý giải tỷ lệ 26,7% tăng là do trong quá trình làm du lịch có những lúc quá đông khách họ phải nhờ thêm con cháu đến giúp. Về “Kiến thức về du lịch, an toàn vệ sinh thực phẩm của các thành viên trong gia đình” có mức tỷ lệ là 100%, cho thấy du lịch đã góp phần tăng thêm kiến thức và nâng cao hiểu biết cho các hộ khi tham gia du lịch, giúp hộ phát triển thêm kỹ năng làm du lịch và nâng cao sinh kế. Tiếp theo là nguồn lực “Cơ hội việc làm cho thành viên gia đình và người dân xung quanh”, có 5 hộ cho rằng không thay đổi với tỷ lệ tương đương là 33,3% và 10 hộ cho rằng tăng lên với tỷ lệ tương đương là 66,7%. Cho thấy du lịch đã tác động tích cực và mở ra nhiều cơ hội việc làm cho nhiều người.

**Môi trường tự nhiên:** tỷ lệ 20% hộ cho rằng giảm với nguồn lực “Đất đai sản xuất”, 53,3% không thay đổi và 26,7% tăng. Về nguồn lực “Diện tích mặt nước (nuôi thủy sản)” có 13,3% cho rằng giảm, 73,3% cho rằng không đổi và 13,3% cho rằng tăng. Nhìn chung, hai yếu tố này không bị tác động nhiều bởi du lịch. Nguồn lực “Điện, nước sinh hoạt” lại có tỷ lệ không đổi và tăng gần bằng nhau với lần lượt là 46,7% và 53,3%, cho thấy du lịch đã tác động đến một phần. Với nguồn lực “Dịch vụ internet”, đa phần là không thay đổi với tỷ lệ rất cao 80%, 20% còn lại là giảm. Du lịch không tác động đến dịch vụ internet bởi vì vị trí của cồn là ở giữa sông, nên việc lắp đặt internet rất khó khăn.

**Tài sản vật chất:** Về nguồn lực tài sản vật chất, yếu tố “Phương tiện phục vụ du lịch” tăng 66,7% và 33,3% không thay đổi, cho thấy du lịch đã ảnh hưởng tích

cực đến các phương tiện phục vụ du lịch. Các hộ kinh doanh mô hình nhà vườn có thể sửa sang, mua sắm thêm các vật dụng để phục vụ khách như bàn ghế, võng, các đồ dùng trang trí... Yếu tố “Phương tiện phục vụ sinh hoạt gia đình” lại không thay đổi, chiếm tỷ lệ rất cao 80%, tỷ lệ tăng chiếm 20%. Du lịch không làm xáo trộn cuộc sống bình yên vốn có của các hộ dân nên họ không phải mua sắm gì nhiều.

### Cần nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch của hộ gia đình

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch của hộ gia đình, nâng cao chất lượng sinh kế của hộ khi tham gia du lịch, thiết nghĩ cần thực hiện các giải pháp sau:

**Thứ nhất,** nâng cao nhận thức cho người dân địa phương về chính sách phát triển lâu dài của ngành Du lịch địa phương cũng như những lợi ích mà du lịch mang lại.

**Thứ hai,** chính quyền địa phương cần đảm bảo vấn đề thông tin đầy đủ, kịp thời và nhanh chóng, cung cấp thông tin về thị trường du lịch cũng như nhu cầu của khách du lịch phù hợp theo xu hướng thời đại mới.

**Thứ ba,** tăng cường bảo tồn và phát triển các cảnh quan tự nhiên, sử dụng triệt để, có hiệu quả lợi thế về mặt tự

nhiên, đầu tư thiết kế những sản phẩm mới lạ, đặc thù với giá cả phù hợp, tạo môi trường học hỏi, giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và du khách.

**Thứ tư,** khắc phục hệ thống giao thông, tăng cường an ninh, trị an trong khu vực, tạo môi trường thân thiện, hiếu khách đối với du khách, đảm bảo an toàn cho cả du khách và người dân địa phương.

**Thứ năm,** xây dựng mô hình liên kết phát triển du lịch Cồn Sơn gắn với việc đẩy mạnh liên kết giữa các điểm tham quan trong vùng, các hộ gia đình tham gia liên kết cũng như với các công ty du lịch, đại lý lữ hành trên địa bàn.

**Thứ sáu,** đảm bảo tính công bằng, chan hòa cho tất cả các hộ tham gia du lịch, có các chính sách hỗ trợ các hộ gia đình, tạo điều kiện để phát triển kinh doanh du lịch của hộ và thúc đẩy mối quan hệ thân thiết, liên kết chặt chẽ giữa các hộ với nhau.■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mai Uyên (2015). Phân tích nhận thức động đến lợi ích của hộ gia đình khi tham gia hoạt động du lịch tại huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ. Luận văn Đại học. Đại học Cần Thơ.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ (2017). Báo cáo tổng hợp hoạt động ngành du lịch Cần Thơ từ năm 2001 - 2016.
3. Tổ hợp tác du lịch cộng đồng Cồn Sơn. Thống kê hoạt động du lịch tại Cồn Sơn, 2016 - 2019.

\*PGS.TS. Huỳnh Trường Huy, Bùi Thị Mộng Trinh, ThS. Nguyễn Thị Báo Châu (Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ)

